

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN

TS LÊ HOÀNH SỬ (Chủ biên)
ThS HỒ TRUNG THÀNH
ThS TRẦN DUY THANH

GIÁO TRÌNH PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DI ĐỘNG NÂNG CAO

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 2017

LÒI GIỚI THIỆU

Ngành lập trình ứng dụng di động đang thay đổi hàng giờ, nhiều công nghệ mới phát triển với những tính năng nổi trội. Nhu cầu sử dụng di động đặc biệt là smartphone ngày càng tăng nhanh, đi kèm với các hành vi như trao đổi buôn bán trên thiết bị di động, thanh toán di động, điện toán đám mây trên di động, mạng xã hội trên di động,... trong tương lai cần rất nhiều nhân lực liên quan tới phát triển ứng dụng di động, đây chính là cơ hội để ngành Thương mại Điện tử đào tạo ngành Lập trình Di động, nó là một nhu cầu thiết yếu và cấp tiến trong cuộc cách mạng công nghệ hiện nay.

Trong tất cả các hệ điều hành dành cho di động hiện nay, có thể nói: Android đã mang lại một cuộc cách mạng thật sự cho các lập trình viên. Nổi bật với tính mở, đơn giản nhưng mạnh mẽ, không tốn phí cho bất cứ bản quyền nào và đặc biệt cộng đồng lập trình viên vô cùng lớn mạnh. Android thật sự là một nền tảng mạnh mẽ cho phép các lập trình viên, những người chưa từng lập trình trên thiết bị di động có thể tạo ra các ứng dụng một cách nhanh chóng và dễ dàng. Có thể nói Android đang dần mang lại phong cách mới trong thói quen sử dụng điện thoại của người dùng.

Tiếp nối cuốn *Giáo trình Phát triển ứng dụng di động cơ bản*, cuốn *Giáo trình Phát triển ứng dụng di động nâng cao* này cung cấp các kiến thức về lập trình nâng cao cho thiết bị di động sử dụng hệ điều hành Android, cách sử dụng ngôn ngữ lập trình Java vào việc triển khai các dự án trên thiết bị Android. Với lượng lý thuyết và danh sách bài tập phong phú giúp độc giả có thể hiểu sâu lý thuyết và áp dụng triển khai được các dự án thực tế trên di động.

Tuy có nhiều cố gắng trong công tác biên soạn nhưng chắc rằng giáo trình này vẫn còn nhiều thiếu sót, chúng tôi xin trân trọng tiếp thu những ý kiến đóng góp quý báu từ người đọc để có thể hoàn thiện hơn trong những lần tái bản tiếp theo.

Xin chân thành cảm ơn!

Nhóm biên soạn

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	iii
CHƯƠNG 1: MENU VÀ ĐIỀU KHIỂN TÌM KIẾM	1
1.1. Option Menu	1
1.2. Context Menu	4
1.3. Menu Search View	6
1.4. Bài tập	8
CHƯƠNG 2: FRAGMENT	12
2.1. Fragment và phiên bản hỗ trợ	12
2.2. Vòng đời của Fragment	13
2.3. Cấu trúc XML và lưu trữ Fragment	15
2.4. Xây dựng và sử dụng Fragment	16
2.5. Bài tập	22
CHƯƠNG 3: CÁC CHUYỂN HOẠT TRONG ỨNG DỤNG.	26
3.1. Property Animation	26
3.1.1. Giới thiệu Property Animation	26
3.1.2. Cách tạo tập tin Property Animation	27
3.1.3. Cách nạp Property Animation	29
3.2. View Animation	30
3.2.1. Giới thiệu View Animation	30
3.2.2. Cách tạo tập tin View Animation	30
3.2.3. Alpha Animation	31
3.2.4. Scale Animation	32
3.2.5. Translate Animation	33
3.2.6. Rotate Animation	34
3.2.7. Kết hợp các View Animation	35
3.3. Drawable Animation	36

3.3.1. Giới thiệu Drawable Animation	.36
3.3.2. Cách tạo tập tin Drawable Animation	.37
3.3.3. Cách nạp Drawable Animation	.39
3.4. Bài tập	.40
CHƯƠNG 4: DATA BINDING TRONG ANDROID	.45
4.1. Giới thiệu Data Binding trong Android	.45
4.2. Thêm thư viện Data Binding vào Android Studio	.45
4.3. Tạo các Data Model (POJO)	.46
4.4. Thiết lập Data Binding trong file layout	.47
4.5. Thực hiện Data Binding trong Activity	.49
4.6. List Data Binding	.50
4.7. Bài tập	.57
CHƯƠNG 5: SQLITE TRONG ANDROID	.60
5.1. Giới thiệu SQLite	
5.2. Cách cài plug in SQLite Manager trong Firefox	.61
5.3. Cách sử dụng SQLite Manager	.62
5.4. Sao chép dữ liệu SQLite vào hệ thống điện thoại	.66
5.5. Mở/đóng kết nối SQLite trong Android	.68
5.6. Truy vấn SQLite trong Android	.69
5.7. Thêm dữ liệu vào SQLite trong Android	.71
5.8. Cập nhật dữ liệu SQLite trong Android	.72
5.9. Xóa dữ liệu SQLite trong Android	
5.10. Bài tập	.73
CHƯƠNG 6: CONTENT PROVIDER	
6.1. Giới thiệu Content Provider	.85
6.2. Content URI	.86
6.3. Content Resolver	.87
6.4. Content Provider để đọc danh bạ trong hệ thống điện thoại	.90
6.5. Content Provider để đọc Call Log trong hệ thống điện thoại	.91

6.6. Content Provider để đọc tin nhắn trong điện thoại	92
6.7. Bài tập	93
CHƯƠNG 7: LẬP TRÌNH ĐA TUYẾN TRONG ANDRO	ID96
7.1. Giới thiệu đa tiến trình	96
7.1.1. Khái niệm về Thread	96
7.1.2. Khái niệm về MultiThread	98
7.2. Lập trình đa tuyến với Handler class	99
7.2.1. Kỹ thuật lập trình Using Message với Handler clas	ss99
7.2.2. Kỹ thuật lập trình Using Post với Handler class	105
7.3. Kỹ thuật lập trình đa tuyến với AsyncTask	109
7.3.1. Xử lý AsyncTask không có kết quả trả về	111
7.3.2. Xử lý AsyncTask có kết quả trả về	115
7.4. Đa tiến trình hẹn giờ	118
7.5. Bài tập	120
CHƯƠNG 8: SERVICE VÀ BROADCAST RECEIVEI	R125
8.1. Service	125
8.1.1. Giới thiệu Service	125
8.1.2. Cách tạo Service	127
8.1.3. Intent Service	132
8.2. Broadcast Receiver	135
8.2.1. Giới thiệu về Broadcast Receiver	135
8.2.2. Tạo Broadcast Receiver	136
8.2.3. Đăng ký Broadcast Receiver	137
8.2.4. Hủy Broadcast Receiver	137
8.3. Bài tập	140
CHƯƠNG 9: TƯƠNG TÁC DỊCH VỤ INTERNET	
9.1. Một số đối tượng hỗ trợ tương tác dịch vụ Internet	
9.2. Kỹ thuật đọc định dạng HTML	
9.3. Kỹ thuật đọc định dạng XML	

9.4. Kỹ thuật đọc định dạng JSON1	54
9.5. Kỹ thuật tương tác dịch vụ Web SOAP1	67
9.5.1. Triệu gọi kiểu dữ liệu cơ sở1	70
9.5.2. Triệu gọi kiểu dữ liệu đối tượng1	75
9.5.3. Triệu gọi kiểu dữ liệu danh sách đối tượng1	81
9.6. Kỹ thuật tương tác dịch vụ Web Restful1	85
9.7. Công cụ Download Manager1	89
9.7.1. Giới thiệu công cụ Download Manager1	89
9.7.2. Cách lập trình với Download Manager1	90
9.7.3. Tùy chỉnh thông báo cho Download Manager1	92
9.8. Bài tập1	94
CHUONG 10: GOOGLE MAP1	99
10.1. Giới thiệu Google Maps Android API1	
10.2. Cách tạo Google Map Activity2	203
10.3. Cách cấu hình hiển thị Google Map2	
10.4. Các thao tác trên Google Map2	211
10.4.1. Thay đổi chế độ hiển thị Google Map2	211
10.4.2. Hiển thị vị trí hiện tại trên Google Map2	214
10.4.3. Vẽ các đồ họa trên Google Map2	216
10.4.4. Vẽ đường đi giữa các địa điểm trên Google Map2	20
10.4.5. Chỉnh sửa InfoWindowAdapter cho Google Map2	28
10.5. Bài tập	231
CHUONG 11: SENSOR2	235
11.1. Giới thiệu sơ lược về Cảm biến2	235
11.2. Lấy thông tin và điều khiển Cảm biến2	41
11.3. Xử lý thông tin một số Cảm biến2	44
11.4. Bài tập	251
CHUONG 12: GOOGLE ADMOB2	255

12.1. Giới thiệu Google Admob	255
12.2. Cách tạo tài khoản Google Admob	256
12.3. Tạo Google Admob trong ứng dụng Android	260
12.4. Bài tập	266
CHƯƠNG 13: GOOGLE PLAY	267
13.1. Giới thiệu Google Play	267
13.2. Các phương thức thanh toán Google Play	271
13.2.1. Thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ	271
13.2.2. Thanh toán trực tiếp qua nhà cung cấp dịch vụ	
di động	272
13.2.3. Các hình thức thanh toán không được hỗ trợ	273
13.3. Cách đăng ký Google Play Developer	273
13.4. Cách build và chứng thực ứng dụng	276
13.5. Cách đưa ứng dụng lên Google Play	280
13.6. Bài tập	285
CÁC THUẬT NGỮ	286
TÀI LIỆU THAM KHẢO	290

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1.1.	Option Menu trong Android	1
Hình 1.2.	Tạo thư mục menu cho ứng dụng	2
Hình 1.3.	Context Menu	4
Hình 1.4.	Menu SearchView	6
Hình 2.1.	Fragment	12
Hình 2.2.	Vòng đời của Fragment	13
Hình 2.3.	Màn hình nằm đứng và ngang dùng Fragment	18
Hình 2.4.	Layout nằm đứng và ngang của Fragment	18
Hình 2.5.	Đặt tên layout cho Fragment	19
Hình 2.6.	Chọn Orientation cho Fragment	19
Hình 2.7.	Lớp MyFragment	20
Hình 3.1.	Property Animation	26
Hình 3.2.	Tạo file XML objectAnimator	27
Hình 3.3.	Thur muc Animator	29
Hình 3.4.	Hiệu ứng chạy Property Animation	30
Hình 3.5.	View Animation	30
Hình 3.6.	Tạo file XML View Animation	31
Hình 3.7.	Cấu trúc thư mục của View Animation	31
Hình 3.8.	Drawable Animation	37
Hình 3.9.	Tạo file XML Drawable Animation	37
Hình 3.10.	Cấu trúc thư mục Drawable Animation	38
Hình 3.11.	Ví dụ Drawable Animation	39
Hình 4.1.	Data Binding	45
Hình 4.2.	Ví dụ giao diện Binding	47
Hình 4.3.	Ví dụ giao diện List Data Binding	50
Hình 4.4.	Cấu trúc Project List Data Binding	50
Hình 5.1.	Chon Add-ons trong Firefox	61

Hình 5.2.	Cài đặt SQLite Manager	62
Hình 5.3.	Cài đặt SQLite Manager thành công	62
Hình 5.4.	Màn hình phần mềm SQLite Manager	62
Hình 5.5.	Tạo cơ sở dữ liệu SQLite	63
Hình 5.6.	Công cụ tạo bảng dữ liệu trong SQLite	63
Hình 5.7.	Tạo bảng dữ liệu trong SQLite	64
Hình 5.8.	Xác nhận tạo bảng cho SQLite	64
Hình 5.9.	Cấu trúc bảng trong SQLite	65
Hình 5.10.	Các thao tác thường dùng trong bảng	65
Hình 5.11.	Nhập dữ liệu cho bảng	66
Hình 5.12.	Kết quả nhập bảng dữ liệu	66
Hình 5.13.	Sao chép cơ sở dữ liệu vào thư mục assets	66
Hình 7.1.	Minh họa Using Message với Handler class	101
Hình 7.2.	Minh họa Using Post với Handler class	106
Hình 7.3.	Cơ chế hoạt động các hàm trong AsyncTask	110
Hình 7.4.	Thực hiện AsyncTask không có kết quả trả về.	111
Hình 7.5.	Thực hiện AsyncTask có kết quả trả về	115
Hình 7.6.	Ví dụ TimerTask	119
Hình 8.1.	Service trong Android	126
Hình 8.2.	Service đổi năm Dương sang năm Âm	127
Hình 8.3.	Broadcast Receiver	136
Hình 9.1.	Đọc HTML lên Webview	145
Hình 9.2.	Đọc XML lên ListView	149
Hình 9.3.	Cấu trúc JSONObject	154
Hình 9.4.	Cấu trúc JSONArray	155
Hình 9.5.	Kết quả phân tích JSONArray	165
Hình 9.6.	Cấu trúc JSONArray	165
Hình 9.7.	Thêm thư viện vào Project	166
Hình 9.8.	Hệ thống SOAP đơn giản	168

Hình 9.9.	Cấu trúc thông điệp SOAP	.170
Hình 9.10.	Đặc tả HTTP GET của SOAP	.170
Hình 9.11.	Giao diện xử lý SOAP trả về kiểu cơ sở	.171
Hình 9.12.	Giao diện xử lý SOAP trả về kiểu đối tượng	.176
Hình 9.13.	Giao diện xử lý SOAP trả về danh sách đối tượng	.182
Hình 9.14.	Kiến trúc của Restful API	.186
Hình 9.15.	Công cụ Download Manager	.190
Hình 10.1.	Google Map trên Android	.199
Hình 10.2.	Custom InfoWindowAdapter	.202
Hình 10.3.	Chọn Google Maps Activity	.203
Hình 10.4.	Tập tin Google Maps API	.204
Hình 10.5.	Nội dung chi tiết tập tin Google Maps API	.204
Hình 10.6.	Màn hình tạo Project trong Google Console	.205
Hình 10.7.	Danh sách các Project trong Google Console	.205
Hình 10.8.	Màn hình tạo API KEY	.206
Hình 10.9.	Màn hình kết quả API KEY	.206
Hình 10.10.	Đưa API KEY vào ứng dụng	.207
Hình 10.11.	Màn hình Google Map	.207
Hình 10.12.	Địa điểm Đại học Kinh tế - Luật	.209
Hình 10.13.	Kinh độ - vĩ độ của Đại học Kinh tế - Luật	.210
Hình 10.14.	Google Map của Đại học Kinh tế - Luật	.210
Hình 10.15.	Các chế độ hiển thị trong Google Map	.211
Hình 10.16.	Ví dụ Polyline	.216
Hình 10.17.	Ví dụ Polygon	.217
Hình 10.18.	Ví dụ Circle	.218
Hình 10.19.	Vẽ đường đi giữa hai địa điểm	.220
Hình 10.20.	Custom InfoWindowAdapter	.229
Hình 11.1.	Proximity sensor	.236
Hình 11.2.	Light sensor	.237

Hình 11.3.	Image sensor	.238
Hình 11.4.	Accelerometer sensor	.239
Hình 11.5.	Gyroscope sensor	.240
Hình 11.6.	Cảm biến vân tay	.241
Hình 11.7.	Ma trận đặc trung cảm biến vân tay	.241
Hình 11.8.	Tính năng mở rộng trong Android Emulator	.244
Hình 11.9.	Virtual Sensors	.244
Hình 11.10.	Additional Sensors	.245
Hình 12.1.	Banner và Interstitial	.255
Hình 12.2.	Màn hình Google AdMob	.256
Hình 12.3.	Màn hình chọn ADD APP	.256
Hình 12.4.	Màn hình chọn App trên Google Play và App Store	257
Hình 12.5.	Màn hình chọn App có sẵn	.257
Hình 12.6.	Màn hình nhập tên App mới	.258
Hình 12.7.	Màn hình Added to AdMob	.258
Hình 12.8.	Màn hình chọn format cho AdMob	.258
Hình 12.9.	Màn hình đặt tên và cấu hình cho AdMob	.259
Hình 12.10.	Màn hình hoàn tất cấu hình AdMob	.260
Hình 12.11.	Màn hình danh sách Ad unit ID	.260
Hình 12.12.	Màn hình chọn Google AdMob Ads Activity	.261
Hình 12.13.	Màn hình chọn Banner cho Ad Format	.261
Hình 12.14.	Màn hình hiển thị Google Admob dạng banner	.265
Hình 13.1.	Thông tin Google Play	.267
Hình 13.2.	Danh mục ứng dụng trên Google Play	.268
Hình 13.3.	Website cho Developer	.270
Hình 13.4.	Màn hình chọn Play Console	.274
Hình 13.5.	Màn hình Thanh toán	.274
Hình 13.6.	Màn hình Credit/Debit Card	.275
Hình 13.7.	Màn hình số thẻ và CVC	.275

Hình 13.8.	Chọn Generate Signed APK	.276
Hình 13.9.	Màn hình Generate Signed APK	.277
Hình 13.10.	Màn hình New Key Store	.277
Hình 13.11.	Màn hình Generate Signed APK có thông tin	.278
Hình 13.12.	Màn hình nhập Master Password	.278
Hình 13.13.	Màn hình Output Generate Signed APK	.279
Hình 13.14.	Xuất Signed APK thành công	.279
Hình 13.15.	Tập tin app-release.apk	.279
Hình 13.16.	Tập tin Test Picture For Student.apk	.280
Hình 13.17.	Màn hình Google Play Developer Console	.280
Hình 13.18.	Màn hình Create Application	.281
Hình 13.19.	Màn hình nhập Store Listing	.281
Hình 13.20.	Màn hình tải APK lên Google Play	.282
Hình 13.21.	Màn hình tải APK thành công	.282
Hình 13.22.	Màn hình Content Rating	.283
Hình 13.23.	Màn hình kết quả Content Rating	.283
Hình 13.24.	Màn hình Pricing & Distribution	.284
Hình 13.25.	Màn hình thông báo Publish App thành công	284

DANH MỤC BẢNG

Bång 5.1.	Ví dụ Bảng dữ liệu trong SQLite	61
Bång 6.1.	Ví dụ cấu trúc bảng trong Content Provider	85
Bång 7.1.	Quá trình xử lý Using Message với Handler class	.100
Bảng 7.2.	Quá trình xử lý Using Post với Handler class	105
Bång 8.1.	Các phương thức trong Service	.126
Bång 8.2.	Bảng so sánh các loại Service	135
Bång 9.1.	Các phương thức trong URLConnection	.143
Bảng 9.2.	Các phương thức chỉ định nơi lưu trữ của	
	Download Manager	193
Bång 10.1.	Các phương thức của đối tượng Polyline	216
Bång 10.2.	Các phương thức của đối tượng Polygon	218
Bảng 10.3.	Các phương thức của đối tượng Circle	.219